TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày: 27/7/2023
V/v Tranh chấp nợ vay

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Cao Thị Mỹ Phượng
2. Ông Lương Chí Nguyện

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R , tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R , tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp nợ vay"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị A, sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R , tỉnh Bạc Liêu

- *Đồng bị đơn:* Anh Đoàn Bé B, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Chị Trương Thúy C, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R , tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị A trình bày: Từ năm 2016 – 2017 bà có cho vợ chồng anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C vay tổng số tiền 132.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Từ khi vay đến nay chị C và anh B đóng lãi được 5.200.000 đồng, ngoài ra không trã nợ gốc, tiền lãi cũng không đóng đủ. Nợ gốc và lãi đến

nay là 202.000.000 đồng, đối trừ số tiền lãi đã đóng là 5.200.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C và anh B cùng có trách nhiệm trả nợ lãi và gốc tổng số tiền 196.800.000 đồng.

Ngày 12/6/2023 bà A xác định lại nội dung khởi kiện, bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C và anh B có trách nhiệm thanh toán nợ gốc 132.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn vay tiền; chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn chị Trương Thúy C trình bày: Do cần tiền nuôi tôm công nghiệp nên vợ chồng chị có vay của bà A tổng số tiền 132.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Từ khi vay đến nay chị C và anh B đóng lãi được 5.200.000 đồng. Do gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị không thanh toán nợ gốc và lãi cho bà Nga. Nay bà A khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị thanh toán tổng số tiền 132.000.000 đồng, chị đồng ý trả nợ, nhưng yêu cầu được trả dần.

Bị đơn ông anh Đoàn Bé B dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà xét xử mà không có lý do chính đáng, nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của ông Trung.

Tại phiên toà bà A giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện buộc chị C và anh B cùng có trách nhiệm trả nợ vay tổng số tiền 132.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Ra, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp nợ hụi". Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh B và chị C vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nga, buộc anh B và chị C có nghĩa vụ trả cho bà A tổng số tiền nợ vay là 132.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp nợ vay" do đồng bị đơn anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C cùng cư trú tại: Khóm X, Phường Y, thị xã R , tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đồng bị đơn là anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị Kiều.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà A khởi kiện yêu cầu anh B, chị C cùng có trách nhiệm trả nợ hụi tổng số tiền 132.000.000 đồng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, các biên nhận mượn tiền do anh B và chị C ký. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu nêu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị C ngày 09/6/2023 và tại phiên hòa giải chị C thừa nhận vợ chồng chị do cần tiền nuôi tôm nên đã mượn tiền bà A tổng số tiền 132.000.000 đồng, nay chị C đồng ý trả nợ cho bà A số tiền 132.000.000 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng. Do đó đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc chị C và anh B cùng có nghĩa vụ trả nợ Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các giấy mượn tiền do chị C và anh B cùng ký mượn tiền; lời khai của chị C cũng xác định mượn tiền để nuôi tôm, tạo ra kinh tế cho gia đình; Trưởng Khóm X, phường Y, thị xã R xác định chị C và anh B có mối quan hệ vợ chồng, hiện tại đang sinh sống cùng một nhà. Xét thấy thời điểm phát sinh tranh chấp được xác định là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh Bảy, Tòa án cũng đã nhiều lần đến nhà để ghi lời khai của anh B nhưng anh B không có mặt ở nhà, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận nội dung yêu cầu của bà Nga, buộc chị C và anh B cùng có trách nhiệm trả nợ vay tổng số tiền 132.000.000 đồng cho bà Nga.

[4] Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà A được chấp nhận, nên chị C và anh B có nghĩa vụ trả nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị C và anh B phải chịu là: 132.000.000 đồng x 5% = 6.600.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A đối với anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C về việc tranh chấp nợ vay.

1.1. Buộc anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị A số tiền nợ vay là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng anh B và chị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.1. Buộc anh Đoàn Bé B và chị Trương Thúy C phải nộp 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R khi án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Bà Hồ Thị A không phải chịu án phí, bà Hồ Thị A đã nộp 4.920.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0014759 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R được hoàn lại toàn bộ.

3. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thõa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND cùng cấp;
+ Chi cục THADS cùg cấp;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý